

BỮ NG T Ờ NG Kε T Kε T QUầ H Ớ C Tx P Nl M H Ớ C 2012-2013 - LẤiN CƯ Ớ I

(Lữ kJ quƯ LiVh thi lỢn cƯ i)

L, p h ì c: 35CTN1

Ngành: Tài chính - Ngân hàng

Bđc: Cao Lڑng chnh quy

STT	Mã S	H Ớ Vê TậN		ư lqM TBC	XLHT	ư lqM RCN LUY Ớ N	S Ớ MĐN < 5	K LƯx T	XET THEO QUY CH	Qđ C, AH I ư Ớ NG	ư Ờ ng l ớ sđh mđhng Ớ a n lthng CSVN																Th, c đp ch bñh
											3	2	2	5	4	4	3	2	3	4	2	2	2	2	3	2	4
1	3572050715	Ng ¹ Th Ớ Kim	Ái	6.99	TB khá	83					6.9	4.0	7.0	7.0	7.1	6.3	5.8	8.2	7.4	6.0	6.3	8.7	6.0	8.5	6.5	8.3	7.5
2	3572051400	L Ớ Th Ớ	Bé	7.29	Khá	100					7.2	7.0	8.0	8.0	8.4	6.7	6.5	5.8	7.5	7.4	5.8	6.0	6.0	9.4	9.1	6.4	8.0
3	3572051352	Phan VLn	Chi/Jh	5.20	TB	63					6.3	7.0	7.0	7.0	5.3	4.6	5.5	1.5	5.6	4.0	5.7	3.7	6.0	5.3	4.3	4.5	8.5
4	3572050884	Nguy Ớ n Th Ớ T¼	Di Ớ m	8.12	Gì Ớ i	95					7.7	7.0	8.0	7.0	8.7	8.1	7.7	8.9	8.4	7.5	7.9	6.7	7.7	9.0	8.8	7.7	8.5
5	3572050893	Nguy Ớ n Th Ớ Thu	Di Ớ m	7.69	Khá	95					7.7	7.0	8.0	7.0	8.9	7.8	7.4	8.4	8.1	7.3	6.3	7.4	6.0	9.4	8.1	6.3	7.5
6	3572050872	L Ớ Th Ớ	D Ớ p	7.68	Khá	93					8.5	8.0	8.0	7.0	7.9	6.1	8.5	8.0	7.4	6.6	6.4	8.2	8.3	9.4	8.5	7.8	7.5
7	3572050869	TrỖh H Ớ u	DỈ ng	6.32	TB khá	68					6.2	7.0	8.0	7.0	5.8	5.7	7.1	6.7	5.0	7.1	6.1	4.9	4.4	6.7	7.5	6.7	7.5
8	3572050828	B¼ Hu8nh Thanh	Duy	7.40	Khá	88					7.9	7.0	8.0	7.0	7.6	6.1	8.7	8.0	7.3	7.3	7.4	7.0	5.7	8.6	8.3	6.0	7.5
9	3572050877	PhƯn	Duy	6.61	TB khá	70					6.0	6.0	8.0	7.0	6.9	6.8	8.6	4.7	6.7	5.9	6.3	5.2	6.3	7.6	5.7	7.4	7.5
10	3572051757	Nguy Ớ n Th Ớ Tuy/J	HƯnh	7.69	Khá	100					7.7	6.0	7.0	8.0	8.0	7.2	8.4	9.0	7.9	6.7	6.8	6.9	6.0	8.9	7.9	8.5	8.0
11	3572050871	PhƯn Th Ớ Thu	HƯng	7.43	Khá	95					7.6	7.0	8.0	7.0	7.7	6.4	7.9	7.5	7.6	6.2	6.9	7.9	6.6	8.7	8.1	8.5	7.5
12	3572050866	Vô Xuân	Hoa	7.41	Khá	93					7.1	8.0	8.0	7.0	8.0	7.8	7.2	6.7	7.6	7.8	6.8	8.1	6.9	6.3	7.1	7.7	7.5
13	3572050745	Phan Thanh	Hùng	6.56	TB khá	73					6.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.0	5.2	4.9	7.2	6.1	5.5	6.5	6.4	9.1	5.9	7.1	8.5
14	3572050873	Cao ư, Ớ c	Huy	4.52	Y/Jđ	65					4.4	8.0	7.0	7.0	3.5	1.6	5.4	4.0	4.4	3.8	6.0	3.2	0.0	7.8	6.4	3.6	8.5
15	3572050878	Nguy Ớ n Th Ớ HƯng	HuyQ	7.71	Khá	95					7.9	7.0	8.0	6.0	8.3	6.5	8.7	6.3	7.7	6.6	7.2	7.2	7.1	9.0	9.2	7.4	8.5
16	3572050844	Nguy Ớ n VLn	Hu8nh	7.12	Khá	98					7.1	7.0	8.0	7.0	7.5	6.4	7.1	8.5	8.3	5.9	6.0	6.5	6.7	8.7	7.6	6.3	7.5
17	3572050886	Ng ¹ Th Ớ	HƯng	8.48	Gì Ớ i	93					7.9	7.0	8.0	6.0	8.6	9.7	8.1	9.2	8.2	7.1	8.4	7.2	8.6	9.0	9.2	9.2	8.5
18	3572050867	Tr Ớ nh Th Ớ	KiQ	7.76	Khá	93					7.3	7.0	7.0	6.0	9.4	6.3	8.4	9.0	7.5	6.6	7.4	8.7	7.6	8.0	6.9	7.8	8.5
19	3572050778	Phan Th Ớ	Lành	6.83	TB khá	73					6.4	6.0	8.0	6.0	6.8	6.2	7.3	7.2	7.7	6.1	7.3	7.0	6.0	6.8	6.6	7.0	7.5
20	3572050892	TrỖh DƯng	Linh	7.85	Khá	93					7.2	7.0	8.0	6.0	7.4	7.0	7.3	8.4	7.7	8.8	7.0	8.0	7.4	9.2	7.5	9.1	8.5
21	3572051369	Lê Trà	My	5.20	TB	70					6.2	7.0	7.0	7.0	6.1	3.2	6.6	2.8	5.1	4.7	4.3	3.8	4.3	7.4	4.2	5.2	7.5
22	3572051415	PhƯn Th Ớ Thanh	N	7.20	Khá	100					7.7	7.0	7.0	7.0	7.9	7.5	6.4	7.3	7.3	6.8	6.5	5.5	6.9	6.9	7.1	6.7	8.5
23	3572051739	ư Ớ m Quang NhƯ	Ng Ớ c	7.02	Khá	85					6.9	6.0	8.0	6.0	7.8	5.3	7.5	6.3	8.1	5.2	6.5	5.7	7.0	8.0	8.0	7.6	8.5
24	3572050870	Nguy Ớ n BƯ	Ng Ớ c	7.12	Khá	85					6.9	7.0	8.0	7.0	8.0	5.8	7.1	6.7	7.6	7.7	6.8	6.1	5.9	7.0	7.3	8.6	7.5
25	3572050840	Qu«ng Th Ớ	NhG	8.02	Gì Ớ i	95					7.7	8.0	8.0	8.0	8.7	8.2	8.0	9.5	7.9	6.7	7.6	8.0	7.4	9.6	8.1	8.5	7.5
26	3572050266	KiQ Th Ớ	Nhung	7.47	Khá	93					7.9	7.0	7.0	7.0	7.4	8.1	8.1	6.6	8.0	6.5	6.2	6.2	5.3	9.1	8.1	8.8	7.5
27	3572050740	VỈ Ng Ớ c	NhƯ	7.38	Khá	90					6.7	4.0	7.0	6.0	8.9	7.3	8.1	7.2	6.8	6.8	7.0	6.5	5.3	8.3	7.5	6.6	8.5
28	3572050874	Mai Hoàng	Phi	0.00	Kém	40									0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0
29	3572050889	TrỖh C ¹ ng	Phúc	6.44	TB khá	83					5.2	5.0	7.0	8.0	7.1	5.1	8.6	4.0	7.9	5.9	5.9	5.6	4.3	7.1	7.5	6.9	7.5
30	3572050890	Lê Nghi	Quân	6.52	TB khá	78					6.3	7.0	8.0	7.0	5.7	3.0	8.6	5.1	7.0	7.7	6.3	5.6	5.3	7.6	7.9	5.9	8.5
31	3572050798	Ng ¹ Th Ớ M:	Quyên	6.70	TB khá	73					6.4	7.0	7.0	7.0	6.3	6.2	7.7	7.8	6.8	5.6	6.5	4.6	5.6	8.9	6.4	6.5	8.5
32	3572051730	Hu8nh PhƯng	Qu8nh	7.01	Khá	88					7.7	6.0	7.0	8.0	6.7	6.2	8.0	6.8	7.3	6.8	6.2	5.7	6.4	8.0	6.2	7.8	8.0
33	3572050836	TrỖh TriQ	Tiên	7.32	Khá	90					8.0	4.0	7.0	7.0	7.2	6.0	8.2	7.2	7.4	6.2	7.0	6.4	6.6	9.0	7.9	9.2	7.5

STT	Mê S´	H´ Vê TạN	ậIqM TBC	XLHT	ậIqMRcNLUY´N	S´ MĐN < 5	K LU×T	XET THEO QUY CHE	Qậ C, A H, I ậ NG	ậ Òng í i cậh mậg s a ậ lậg CSVN	Giổo d c qu c ph, ng 1 (ậ Òng í i quậ s c, a ậ lậg)	Giổo d c qu c ph, ng 2 (c' ậg iậc qu c ph, ậg)	Giổo d c qu c ph, ng 3 (K: ậuậ v' chập ậuậ b, ậnh)	KjJlloổn ậgậ h' ậg	KjJlloổn í i cậh	KjJlloổn toổn	KjJlloổn toổn	Kính Ujqu' c Uj	Marketing cậ ậh	T' í cậh doanh ậh' p	T' í cậh h' c	TiQ í i ậgậ h' ậg	Tậ Òng í i cậh	Thanh toổn qu' c Uj	Th' ậ Òng í i cậh	Th' ậg k' doanh ậh' p	Th c táp chậh
34	3572050700	ậ, Th' Thanh	TiQậ	Khá	90					7.7	7.0	8.0	6.0	7.7	6.8	8.4	9.0	7.4	8.0	6.0	6.5	7.7	7.7	7.4	6.2	8.5	
35	3572050708	Nguy, n Th' Cận	Tú	TB khá	75					6.2	6.0	8.0	7.0	7.5	6.7	6.9	5.9	6.9	4.2	7.1	6.6	6.0	8.2	6.7	8.2	7.5	
36	3572050752	ậ Hậg Ng' c Thi°n	Thanh	Khá	100					8.3	7.0	7.0	8.0	7.4	7.0	5.3	8.6	6.7	6.1	5.7	6.0	6.0	8.9	8.2	7.5	8.0	
37	3572051192	Phan Vận	Thành	TB	63					3.5	7.0	7.0	7.0	7.2	3.0	8.4	5.0	3.5	4.5	7.0	3.5	6.3	6.6	4.9	5.5	7.5	
38	3572050875	Nguy, n Th' M:	Thậh	Khá	73					6.5	7.0	8.0	6.0	7.5	6.5	8.2	6.6	6.8	6.1	6.8	7.4	8.3	5.8	6.7	7.9	8.5	
39	3572050883	H' Th' Thu	Thllo	TB khá	68					6.4	6.0	7.0	7.0	7.1	5.7	6.7	5.9	7.7	5.7	8.4	6.8	7.0	6.7	6.2	7.0	7.5	
40	3572050876	Ng' Qu' c	Thậg	Kém	40									0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0		
41	3572050832	Nguy, n ậ, c	Th' nh	TB khá	100					5.8	7.0	8.0	9.0	7.6	6.6	6.0	5.1	6.7	7.7	6.0	3.6	6.3	8.7	7.7	5.1	7.5	
42	3572050823	ậ inh Th'	Thu	TB khá	78					7.0	4.0	7.0	6.0	7.6	5.8	7.9	5.8	7.5	5.7	6.2	5.4	6.0	8.4	6.0	6.3	7.5	
43	3572050879	Huậh Qu' c	Thuậ	TB khá	68					6.1	7.0	7.0	7.0	5.7	5.2	6.2	4.2	8.1	4.7	7.0	5.6	6.0	7.1	5.5	5.0	7.5	
44	3572050248	L° Phận Phậg	Th, y	Khá	95					8.2	8.0	7.0	8.0	6.2	6.1	8.6	6.0	6.8	7.0	6.5	6.9	6.7	8.3	7.0	5.6	8.0	
45	3572050882	L° Th' HuyQậ	Trang	Khá	98					7.5	7.0	7.0	7.0	7.9	7.3	8.6	8.4	7.7	6.2	5.6	6.7	5.0	9.7	8.2	8.4	8.5	
46	3572051784	Nguy, n B'4 Thu8	Trang	TB khá	88					7.2	8.0	8.0	9.0	6.5	4.8	7.3	5.4	7.0	6.8	7.0	7.0	6.9	9.0	7.0	6.5	8.0	
47	3572050881	Trậh Th' Th'ý	Trang	Gì i	95					7.7	8.0	7.0	7.0	9.2	8.8	7.7	8.3	9.0	7.2	8.7	7.2	8.0	8.6	8.8	7.5	7.5	
48	3572050694	Nguy, n Ho°ng	Vl	TB khá	100					8.0	7.0	8.0	7.0	6.9	5.1	6.8	6.1	7.2	5.6	6.2	7.2	6.0	9.1	7.0	7.8	7.5	
49	3572051396	Vận K' p	Vậng	Khá	93					7.1	7.0	7.0	7.0	7.3	8.7	8.7	7.0	6.8	6.8	5.8	6.2	6.4	8.7	7.4	8.2	8.5	
50	3572051348	Nguy, n Th' Thanh	Xuân	Khá	93					6.2	7.0	8.0	6.0	8.5	8.8	7.7	7.2	7.5	7.8	7.0	6.9	7.0	8.4	8.3	7.2	7.5	
51	3572051837	Nguy, n Th' Hl	YJh	Khá	90					7.1	7.0	8.0	6.0	6.5	7.3	7.6	8.2	7.9	6.8	8.4	8.1	7.1	8.4	7.7	7.8	8.5	
52	3572050885	Phận Th' Kim	YJh	TB khá	75					7.2	7.0	7.0	6.0	7.5	5.3	6.7	6.0	6.3	6.1	5.4	4.6	6.0	7.4	6.4	5.9	7.5	

XJp loỠ	SL	T" í
XUl T Sd C	0	0%
GI, I	4	7.69%
KHÁ	26	50.0%
TRUNG BÌNH KHÁ	16	30.77%
TRUNG BÌNH	3	5.77%
Yε U	1	1.92%
KÉM	2	3.85%

TP.HCM, ng"y 25 thậng 9 nậm 2013

TRậ, NG KHOA

TP.ậê O Tỷ O

Hl' U TRậ, NG